

Số: *10* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *31* tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Phú Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Phú Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Phú Bình, cụ thể như sau:

- 12 dự án thu hồi đất.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

- 07 dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

Danh mục 12 dự án thu hồi đất bổ sung thực hiện

(Kèm theo Nghị quyết số **10** /NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	HUYỆN PHÚ BÌNH		765,57	420,39			345,18
1	Khu đô thị số 9 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	9,75	7,25			2,50
2	Khu dân cư và tái định cư Thượng Đình, huyện Phú Bình	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	10,00	6,26			3,74
3	Khu dân cư xóm Diễn, xã Tân Đức	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình	6,75	4,58			2,17
4	Khu dân cư trung tâm xã Lương Phú	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình	10,28	8,60			1,68
5	Khu dân cư và tái định cư xóm Trung xã Diềm Thụy	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình	5,96	4,73			1,23
6	Khu dân cư Lương Phú - Tân Hòa	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình	19,44	18,00			1,44
7	Khu dân cư Thanh Lương, xã Tân Hòa	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình	33,47	26,60			6,87
8	Khu đô thị Đồng Đầm	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình	40,03	25,36			14,67
9	Khu dân cư số 1 xã Tân Đức	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình	25,89	21,36			4,53
10	Khu dân cư Phương Độ	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	78,00	65,41			12,59
11	Khu công nghiệp Phú Bình (giai đoạn I)	Xã Tân Hoà, huyện Phú Bình	475,57	218,22			257,35
		Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	20,43	11,90			8,53
12	Khu liên hợp xử lý môi trường Phú Bình	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình	30,00	2,12			27,88

Phụ lục II

Danh mục 07 dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa bổ sung thực hiện

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	HUYỆN PHÚ BÌNH		72,93	33,72			39,21
1	Khu đô thị số 9 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	9,75	7,25			2,50
2	Khu dân cư và tái định cư Thượng Đình, huyện Phú Bình	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	10,00	6,26			3,74
3	Khu dân cư xóm Diễn, xã Tân Đức	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình	6,75	4,58			2,17
4	Khu dân cư trung tâm xã Lương Phú	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình	10,28	8,60			1,68
5	Khu dân cư và tái định cư xóm Trung, xã Diềm Thụy	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình	5,96	4,73			1,23
6	Trụ sở làm việc phòng giao dịch Phú Bình - Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Thái Nguyên	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	0,19	0,18			0,01
7	Khu liên hợp xử lý môi trường Phú Bình	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình	30,00	2,12			27,88

